

Bản số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 20/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê xuân Nam**

Ông Nguyễn Đức Hoàn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Thị N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn V và bà Ta C (Đều đã chết); chồng Hồ Văn A, sinh năm 1978 và 07 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”- Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị N : Bà Dương Thị Lê – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị- Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, tỉnh Quảng trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang T – Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn C- Trưởng phòng khoa học- kỹ thuật hợp tác quốc tế, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên huyện Đakrông- Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Văn S, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Làng C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Hồ Văn A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Q- Có mặt.

+ Ông Hồ Văn C, sinh năm 1942; địa chỉ: T, xã H, huyện Đ, tỉnh Q- Có mặt.

+ Anh Hồ Văn B, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C xã H, huyện Đ, tỉnh Q- Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết Hạnh – Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm Làng Cát, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2020, Hồ Thị N một mình dùng rựa luổng phát cây rừng lấy đất làm rẫy; sau khi luổng phát xong, nhờ con trai là Hồ Văn B, vừa đi làm thuê ở xa về, mượn máy cưa xăng của bạn, giúp mẹ cưa cây, dọn rẫy.

Nhận được tin báo của cán bộ bảo vệ rừng và người dân trình báo về việc có người xâm hại rừng bảo tồn. Ngày 08/5/2020 Trạm Kiểm lâm khu vực Hồng Thủy phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Húc Nghi tiến hành kiểm tra hiện trường, xác định diện tích rừng đặc dụng bị xâm hại thuộc Lô 21, Khoảnh 3, Tiểu khu 734C tại xã Húc Nghi, huyện Đakrông do Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông quản lý. Hồ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng tại khu vực rừng trên để làm rẫy.

Kết luận giám định tư pháp ngày 18/6/2020 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông – Lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị chặt phá: Lô 21, khoảnh 3, tiểu khu 734C, xã Húc Nghi, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, diện tích bị chặt phá: 6.560m²; Chức năng của loại rừng này: Rừng đặc dụng; Phân loại rừng theo trữ lượng: Rừng nghèo (trữ lượng cây đứng lớn hơn 50 đến 100m³ /ha).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây rựa, dài 66 cm cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 39 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, có bản nơi rộng nhất 04 cm; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL MS381, màu vàng gạch; 01 can nhựa 05 lít màu vàng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Thị Nghệ về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 243; Điều 38; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị N từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 101.353.000 đồng, nhưng được tính trừ 1.000.000 đ đã bồi thường tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa, 01 can nhựa 05 lít màu vàng.

Đối với số lượng gỗ, củi không thu giữ được để lại tại hiện trường, do việc mở đường để vận chuyển gỗ, củi làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng đặc dụng; mặt khác do địa hình đồi núi đá, suối, vực sâu hiểm trở và chi phí vận chuyển thu giữ lớn hơn nhiều lần so với trị giá vật chứng nên giao cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo điểm m khoản 1 Điều 51 “*Phạm tội do lạc hậu*” Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị N 36 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng đầu tháng 4 năm 2020, Hồ Thị N đi vào khu vực rừng bảo tồn tại xã Húc Nghì, huyện Đakrông do Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông quản lý, dùng rựa luồng phát các bụi cây nhỏ và dây leo, sau khi luồng phát xong, nhờ con trai là Hồ Văn B mượn máy cưa xăng của bạn, giúp mẹ cưa hạ các cây to, dọn làm rẫy. Tổng số cây gỗ bị cưa hạ 138 cây gỗ thuộc nhóm III đến VIII, khối lượng gỗ bị cưa hạ 51,563m³; cây củi bị chặt phá khối lượng 05 ster.

Kết luận giám định tư pháp ngày 18/6/2020 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông – Lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị chặt phá: Lô21, khoảnh 3, tiểu khu 734C, xã Húc Nghì, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Diện tích bị chặt phá: 6.560m²; Chức năng của loại rừng này: Rừng đặc dụng; Phân loại rừng theo trữ lượng: Rừng nghèo.

Kết luận định giá số 14/KL-ĐG ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Tổng trị giá số cây gỗ, củi bị chặt phá là 101.353.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm d khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

“Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây ...

3... thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...d)Rừng đặc dụng có diện tích 5000 mét vuông trở lên”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo N rất nghiêm trọng không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng, làm mất cân bằng sinh thái, không chỉ gây thiệt hại lớn đối với tài nguyên rừng, mà còn gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù được chính quyền, các ngành có thẩm quyền tuyên truyền về chính sách phát triển và bảo vệ rừng, nhưng do bị cáo không được học hành, ít tiếp xúc với xã hội bên ngoài, nhận thức về pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, đông con, bị cáo là động chính gia đình, để có thêm đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại 1.000.000đ trong khi gia đình quá khó khăn về kinh tế. Hội

đồng xét xử thấy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo: Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với anh Hồ Văn B (Con bị cáo), bỏ học từ sớm, thường xuyên đi làm ăn xa, khi nghe bị cáo N yêu cầu về nhà giúp mẹ cưa cây gỗ trên rẫy, anh B hoàn toàn không biết địa điểm mà mình cưa hạ các cây gỗ là thuộc rừng bảo tồn Nhà nước quản lý. Nên Hồ Văn B không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tham gia cưa hạ cây gỗ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá hủy hoại rừng bảo tồn đặc dụng gây thiệt hại 51,563m³ gỗ và 05 ster củi có trị giá 101.353.000 đồng, ở vị trí khu vực rừng hiểm trở không thể đưa phương tiện vào để thu gom, không thu hồi được. Đây là tài sản thuộc sự quản lý của Nhà nước nên cần căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít.

- Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL MS381, màu vàng gạch (kèm theo Lam cưa và xích cưa), tại giai đoạn điều tra, Công an huyện Đakrông đã trả cho anh Hồ Văn Siêng đúng quy định pháp luật nên không cần xem xét.

- Đối với vật chứng 51,563 m³ gỗ và 05 ster củi còn tại hiện trường rừng là khu vực rừng có địa hình dốc hiểm trở, cách xa đường giao thông không thể tiến hành thu hồi được nên giao cho Ban quản Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông thực hiện quản lý theo chức năng quyền hạn.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”, xử phạt: Bị cáo Hồ Thị N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường sung quỹ Nhà nước số tiền 101.353.000 đồng, nhưng được tính trừ 1.000.000 đồng đã nộp tại phiên tòa. Bị cáo còn phải bồi thường 100.353.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 66 cm cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 39 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm, có bản nơi rộng nhất 04 cm và 01 can nhựa màu vàng loại 5 lít.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ; NĐDS
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh Mỹ